

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim B, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Cao Minh T, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thị Kim B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Trước khi kết hôn, chị và anh Cao Minh T không có thời gian tìm hiểu nhau, chị không có tình cảm với anh Cao Minh T nhưng vì cha mẹ chị thấy tính cách anh Cao Minh T hiền lành nên vun vén cho chị và anh Cao Minh T. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, khoảng 04

năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không tìm ra hướng giải quyết, không thể hòa giải được. Mâu thuẫn vợ chồng như sau: Anh Cao Minh T thường xuyên chửi bới chị với những lý do nhỏ nhặt, trong cuộc sống chị không nhận được sự chia sẻ, động viên từ anh Cao Minh T, anh Cao Minh T thường xuyên nghi ngờ và ghen tuông cho rằng chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh Cao Minh T nhiều lần cầm dao đuổi chị nên chị về nhà cha mẹ để đẻ sinh sống; mỗi lần vợ chồng gặp nhau anh Cao Minh T đều dằn vặt, chửi rủa không cho chị được yên ổn, bản thân chị chỉ biết làm việc để vun vén cho hạnh phúc gia đình nhưng do bị áp lực về mặt tinh thần mà anh Cao Minh T gây ra đã ảnh hưởng đến tâm sinh lý của chị. Trong 04 năm qua chị đã cho anh Cao Minh T nhiều cơ hội để sửa chữa sai lầm, cố gắng hàn gắn tình cảm với anh Cao Minh T để cùng nhau chăm lo cho các con, nhưng anh Cao Minh T vẫn không thay đổi tính nết, chị không muốn tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh Cao Minh T nữa; trong quá trình làm việc ở Tòa án anh Cao Minh T hứa sẽ thay đổi, nhưng anh Cao Minh T không thay đổi và đồng thời cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị, hơn nửa tháng nay chị và anh Cao Minh T đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh anh Cao Minh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Cao Minh T.

Về con chung: Chị và anh Cao Minh T có 03 con chung tên Cao Thị Tuyết U (sinh ngày 21/8/2009), Cao Minh B (sinh ngày 22/10/2012) và tên Cao Thị Tuyết Ng (sinh ngày 01/11/2014). Hiện nay, con chung Cao Thị Tuyết U và Cao Thị Tuyết Ng đang sinh sống với chị, còn con chung tên Cao Minh B đang sinh sống với anh Cao Minh T. Trường hợp chị và anh Cao Minh T ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Thị Tuyết U (sinh ngày 21/8/2009) và tên Cao Thị Tuyết Ng (sinh ngày 01/11/2014) và không yêu cầu anh Cao Minh T phải cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý để cho anh Cao Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Minh B (sinh ngày 22/10/2012). Chị xác định thu nhập của chị khoảng 10.000.000 đồng/tháng, đảm bảo để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Cao Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với phần trình bày của chị Ngô Thị Kim B về thời điểm và nơi đăng ký kết hôn và xác định, trước khi đăng ký kết anh và chị Ngô Thị Kim B có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng mới quyết định tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2019 đến nay phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không nhường nhịn nhau; những mâu thuẫn phát sinh là do chị Ngô Thị Kim B thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, 03 đứa con nhỏ chủ yếu do anh chăm sóc, chị Ngô Thị Kim B thường xuyên về khuya, đi đâu và làm gì cũng không nói với anh; đã từ lâu vợ chồng không còn chia sẻ tình cảm với nhau, mâu thuẫn không giải quyết được, anh có khuyên nhủ chị Ngô Thị Kim B nhiều lần nhưng chị Ngô Thị Kim B không thay đổi; có lần chị Ngô Thị Kim B còn đánh anh. Sau khi Tòa án hòa giải đến nay, anh có xin lỗi chị Ngô Thị Kim B nhiều lần nhưng không

được chị Ngô Thị Kim B tha thứ mà còn chịu bới anh; khoảng hơn nửa tháng nay chị Ngô Thị Kim B đã dẫn hai con là Cao Thị Tuyết U và Cao Thị Tuyết Ng đi nơi khác sinh sống. Tuy nhiên, do anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Ngô Thị Kim B, bản thân anh cũng biết lỗi và đã sửa chữa nên anh không đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị Ngô Thị Kim B.

Về con chung: Anh thống nhất với phần trình bày của chị Ngô Thị Kim B về con chung. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho anh và chị Ngô Thị Kim B ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Cao Thị Tuyết U (sinh ngày 21/8/2009), Cao Minh B (sinh ngày 22/10/2012) và tên Cao Thị Tuyết N (sinh ngày 01/11/2014) và không yêu cầu chị Ngô Thị Kim B phải cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định thu nhập của anh khoảng 5.000.000 đồng/tháng và không ổn định, nhưng nếu anh chi tiêu tiết kiệm thì vẫn đảm bảo để nuôi các con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ngô Thị Kim B được ly hôn với anh Cao Minh T; về con chung: Đề nghị giao con chung tên Cao Thị Tuyết U (sinh ngày 21/8/2009) và tên Cao Thị Tuyết Ng (sinh ngày 01/11/2014) cho chị Ngô Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Cao Minh B (sinh ngày 22/10/2012) cho anh Cao Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; chị Ngô Thị Kim B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Cao Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận không vi phạm về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn và không thuộc những trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T đều xác định vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không chịu nhường nhịn nhau, không còn tôn trọng nhau mà thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mặc dù cả hai đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi không còn quan tâm nhau. Do đó, chị Ngô Thị Kim B có yêu cầu ly hôn với anh Cao Minh T; anh Cao Minh T xác định, anh có lỗi làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và cam kết sẽ thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đồng ý ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị Ngô Thị Kim B.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Cao Minh T không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm; hơn nữa, bản thân chị Ngô Thị Kim B cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh Cao Minh T. Ngoài ra, quá trình Tòa án đã tiến hành xem xét nguyện vọng của con chung tên Cao Thị Tuyết U thì cháu Uyên cũng xác định ở nhà cha mẹ thường xuyên cãi vã. Như vậy, chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không còn giúp đỡ hay chia sẻ với nhau, hiện nay vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Ngô Thị Kim B yêu được cầu ly hôn với anh Cao Minh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải cần xem xét về mọi mặt, cân nhắc sự phát triển tâm sinh lý của con trai và con gái trong hiện tại cũng như trong tương lai. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T 03 con chung (02 gái và 01 trai), trong đó cháu Cao Thị Tuyết U đã hơn 07 tuổi và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; thu nhập của chị Ngô Thị Kim B cao hơn thu nhập của anh Cao Minh T nhưng nếu giao 03 con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng thì không đảm bảo lợi ích của các cháu. Do đó, cần giao hai cháu Cao Thị Tuyết U và Cao Thị Tuyết Ng cho chị Ngô Thị Kim B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Cao Minh B cho anh Cao Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu.

[2.3] Chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Ngô Thị Kim B và anh Cao Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim B về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Cao Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim B được ly hôn với anh Cao Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Kim B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Cao Thị Tuyết U (sinh ngày 21/8/2009) và Cao Thị Tuyết Ng (sinh ngày 01/11/2014); giao cho anh Cao Minh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Cao Minh B (sinh ngày 22/10/2012).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028411 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Chị Ngô Thị Kim B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương